

UBND TỈNH KIÊN GIANG  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 45/STNMT-BVMT

Kiên Giang, ngày 22 tháng 5 năm 2017

V/v hướng dẫn thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 21/02/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang

UBND HUYỆN KIÊN HẢI

ĐẾN Số: 4458  
Ngày: 29/5/2017

Kính gửi: ...UBND... Huyện... Kiên... Hải...

Chuyên: ...  
Lưu hồ sơ số: ...

Thực hiện quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 21/02/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc ban hành bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 tỉnh Kiên Giang và Kế hoạch số 24/KH-BCĐ ngày 17/2/2017 của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2020,

Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện tiêu chí về môi trường (Tiêu chí 17) như sau:

**17.1. Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định >95% (Trong đó nước sạch từ 65 % trở lên)**

Nước hợp vệ sinh trong tiêu chí này là nước sử dụng trực tiếp hoặc sau khi lọc qua thiết bị lọc đáp ứng được yêu cầu không có mùi, màu; không có vị lạ không chứa thành phần có hại cho sức khỏe của con người, có thể ăn uống sau khi đun sôi. Biện pháp thực hiện như sau:

1.1. Đối với các hộ sử dụng nước dưới đất tự khai thác bằng giếng đào, giếng khoan phải đảm bảo các yếu tố:

- Trong phạm vi 10m không có nguồn gây ô nhiễm như bể tự hoại, bể chứa chất thải chăn nuôi...

- Thành giếng phải có chiều cao tối thiểu 0.6m, sân giếng rộng tối thiểu 1,5m từ thành giếng, có tạo độ dốc để tiêu thoát nước ra ngoài.

- Các giếng khoan không sử dụng được trám lấp theo quy định ngăn chặn xâm nhiễm.

1.2. Trường hợp sử dụng nước từ các nguồn tự nhiên như sông suối.

Điểm lấy nước phải đảm bảo trong khoảng 200m về phía thượng lưu và 100m về phía hạ lưu không có nguồn ô nhiễm xâm nhập.

1.3. Trường hợp sử dụng nước từ các nguồn tự nhiên như nước mưa.

Các thiết bị lưu trữ nước mưa phải đảm bảo hợp vệ sinh và phải được thiết kế, xây dựng riêng biệt, được che kín. Khu sử dụng phải được lọc cặn bẩn trước khi đưa vào lưu trữ; khử trùng bằng cách đun sôi, SODIS, SafeWat hoặc bình lọc gốm,... trước khi sử dụng.

1.4. Đối với các hộ sử dụng nguồn cấp nước tập trung

Có bể lưu chứa kiên cố, có nắp đậy, thường xuyên vệ sinh.



## **17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về môi trường 100%.**

Các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt chuẩn môi trường nêu trong quá trình sản xuất chế biến có xả nước thải, chất thải rắn, mùi, khói bụi, tiếng ồn và các thành phần khác nằm trong giới hạn cho phép theo Quy chuẩn Việt Nam mà Bộ Tài nguyên và Môi trường đã quy định.

Cụ thể là:

- Các cơ sở sản xuất kinh doanh trong khu dân cư phải thực hiện đầu tư các biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường, đáp ứng được các tiêu chuẩn môi trường về nước thải, khí thải và chất thải rắn.

- Nếu không có khả năng đầu tư xử lý môi trường đạt quy chuẩn thì phải di dời. Nếu không thể di dời phải dừng hoạt động.

- Các dự án đầu tư mới phải thực hiện đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật bảo vệ môi trường

## **17.3. Xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn.**

- Các tuyến đường phải được bê tông hóa hoặc đổ cấp phối, đảm bảo không lầy lội khi có mưa. Xây dựng quy ước, hương ước về giữ gìn vệ sinh chung trong xã và các hộ gia đình, trong quy ước, hương ước khu dân cư có quy định về lịch tổng vệ sinh đường làng ngõ xóm tối thiểu 1 tuần một lần.

- Các hộ phải xây dựng tường rào hoặc trồng các loại cây làm bờ rào. Hàng rào bằng cây phải được cắt tỉa gọn gàng, không vươn ra đường gây cản trở giao thông.

- Đường làng, ngõ xóm, đồng ruộng phải có nơi thu gom, xử lý rác thải

- Trên các tuyến đường chính đặt các thùng chứa rác có màu sắc và dấu hiệu để nhận biết, cách 200m đặt một thùng. Tổ vệ sinh thu gom đưa ra bãi rác tối thiểu 2 ngày một lần.

- Các khu vực đồng ruộng: Trên các tuyến đường chính nội đồng, cách 200m đặt 01 thùng chứa sơn màu vàng kèm theo dấu hiệu nguy hiểm để chứa và bao bì hóa chất bảo vệ thực vật sau sử dụng. Khi đầy, hợp đồng với đơn vị có chức năng về xử lý chất thải nguy hại để đưa đi xử lý.

## **17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch**

Mỗi xã hoặc liên xã có quy hoạch đất làm nghĩa trang lâu dài phù hợp với tập quán của địa phương. Có quy chế quản lý nghĩa trang, việc táng người chết phải được thực hiện phù hợp với tín ngưỡng phong tục tập quán truyền thống văn hóa và nếp sống văn minh hiện đại. Nghĩa trang phải có hàng rào ngăn cách với bên ngoài.

Yêu cầu cụ thể:

+ Tổ chức lập và phê duyệt quy hoạch đất làm nghĩa trang

+ Xây dựng quy chế quản lý nghĩa trang bao gồm các nội dung: hoạt động an táng, hoạt động bảo vệ môi trường trong việc an táng, cải táng.

+ Xây dựng, cải tạo, chỉnh trang các nghĩa trang đảm bảo hợp vệ sinh khang trang, thuận tiện khi sử dụng, được ngăn cách với bên ngoài theo quy định. Tùy theo điều kiện của địa phương, có thể xây dựng:

(1) Công ra vào nghĩa trang và nhà tưởng niệm theo hình thức phù hợp

phong tục văn hóa của địa phương.

(2) Trãi bê tông đường nội bộ.

(3) Xây dựng hàng rào bao quanh hoặc trồng các loại cây có lá 4 mùa, có tinh dầu thơm như cúc tần, xả...

(4) Quy hoạch khu tập kết và xử lý chất thải bằng phương pháp đốt.

### **17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh được thu gom và xử lý theo quy định.**

- Những xã có mật độ dân cao cần tổ chức thu gom rác thải và xử lý tại bãi rác tập trung. Những nơi có mật độ dân cư thấp thì mỗi gia đình có hố xử lý rác.

- Đối với các xã thuộc khu vực vùng sâu, vùng xa tập trung đông dân cư phải xây dựng quy hoạch bãi rác tập trung và thành lập tổ vệ sinh môi trường thực hiện thu gom rác với tần suất 1 ngày/lần.

- Đối với các xã vùng nông thôn, biên giới, hải đảo,... không có đường bộ để thu gom và vận chuyển rác, dân cư ở phân tán thì phải đảm bảo mỗi gia đình có 01 hố rác để tự thu gom xử lý. Hố rác được xây, hoặc hố đất thông thường có kích thước tối thiểu  $D \times R \times C = 1m \times 1m \times 1m$ , khoảng cách tối thiểu đến giếng nước gần nhất là 10m; thực hiện phân loại và tự xử lý bằng phương pháp ủ phân compost, chôn lấp hoặc đốt định kỳ. Tuyệt đối không vứt rác ra khu vực công cộng, nương máng, ruộng đồng, ao hồ, sông rạch, biển,...

### **17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và bảo đảm 3 sạch >70%**

Hộ gia đình có nhà vệ sinh, nhà tắm đạt tiêu chuẩn quy định, có hệ thống tiêu thoát đảm bảo vệ sinh không gây ô nhiễm không khí và nguồn nước.

Cụ thể là:

- Xây dựng các nhà vệ sinh dội nước có bể tự hoại hoặc xây dựng các hố xí hai đến ba ngăn. Phải đặt ở vị trí cách nguồn nước (như giếng, kênh, rạch, nương,...) ít nhất 10m. Phải bảo đảm có nắp được phân người, ngăn không cho phân chưa được xử lý tiếp xúc với động vật, côn trùng. Có khả năng tiêu diệt được các mầm bệnh có trong phân, không gây mùi khó chịu và làm ô nhiễm môi trường xung quanh.

- Xóa bỏ 100% nhà tiêu trên sông rạch theo tinh thần Chỉ thị số 200-TTg ngày 29 tháng 04 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ quy định về bảo đảm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

- Các nhà tắm của hộ gia đình phải có đường dẫn nước thải ra hệ thống thoát nước chung. Đường thoát nước được xây kiên cố hoặc sử dụng đường ống nhựa, có thiết diện tối thiểu 100mm, có độ dốc tối thiểu 0.3% để không bị ứ đọng.

- Mỗi khu dân cư tập trung của thôn xã phải có hệ thống tiêu thoát nước thải thông thoáng hợp vệ sinh. Đối với xã miền núi, vùng xa, hải đảo: Các nương rãnh thoát nước chính của khu dân cư, xóm, xã phải là rãnh xây. Các đường nương nhánh tùy theo điều kiện địa phương có thể là rãnh đất hoặc xây bằng gạch,... nhưng phải đảm bảo có độ dốc để tiêu thoát nước không bị ứ đọng gây ô nhiễm môi trường

- Kết cấu rãnh xây phải đảm bảo chiều rộng tối thiểu 40cm, sâu tối thiểu 50cm, độ dốc tối thiểu 0.3%. Đáy đổ bê tông, thành xây gạch đảm bảo bền vững.

- Trong quy ước, hương ước của khu dân cư phải có quy định cụ thể lịch tổng vệ sinh khơi thông mương rãnh.

### **17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường >70%**

1.1. Chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh là chuồng trại đáp ứng các yêu cầu: nằm cách biệt với nhà ở, chất thải chăn nuôi được thu gom xử lý không xả, chảy tràn trên mặt đất không gây ô nhiễm nguồn nước.

a. Vệ sinh chung:

- Cải tạo, xây dựng chuồng trại thông thoáng, khô ráo, tránh ẩm thấp thường xuyên vệ sinh tránh ứ đọng chất thải.

- Hệ thống thu gom, mương dẫn, bể lưu trữ và chứa phân, nước thải phải kín.

- Sử dụng các chế phẩm men vi sinh trộn vào thức ăn, phân để làm giảm các chất ô nhiễm gây mùi trong phân, nước tiểu và hô hấp của gia súc, gia cầm.

- Tăng cường trồng cây xanh xung quanh khu vực chăn nuôi.

- Xác gia súc, gia cầm bị bệnh chết phải được tiêu hủy hay chôn lấp theo các quy định về thú y và quản lý chất thải nguy hại. Tuyệt đối không vứt xác vật nuôi bị chết ra hồ ao, cống rãnh, kênh mương...

b. Giảm mùi hôi thối:

- Đối với chăn nuôi gà: áp dụng chăn nuôi sử dụng đệm lót sinh thái, có thể áp dụng theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đối với chăn nuôi lợn: Với quy mô hộ gia đình có thể lựa chọn chăn nuôi trên nền đệm lót sinh thái hoặc xử lý nước thải bằng hầm khí Biogas. Dung tích hầm xác định theo số đầu lợn. Việc xây dựng và vận hành hầm khí Biogas cần thực hiện theo đúng hướng dẫn của cơ quan chuyên môn, kỹ thuật.

- Đối với chăn nuôi quy mô trang trại, công nghiệp: theo quy định cần di dời vào khu tập trung, trong thời gian chưa di dời cần lập báo cáo Đánh giá tác động môi trường để lựa chọn biện pháp xử lý phù hợp.

### **17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm 100%**

a. Thống kê các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Cơ quan chuyên môn cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm phối hợp với UBND các xã tiến hành thống kê các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và phân loại các cơ sở cần phải được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Thông báo đến các cơ sở SXKD thực phẩm về trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở phải được cấp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

b. Quản lý đối với các cơ sở thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Kiểm tra sau cấp giấy nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm phối hợp với UBND các xã kiểm tra định kỳ việc thực hiện các qui định vệ sinh an toàn thực phẩm theo giấy chứng nhận.

- Kiểm tra đột xuất nếu phát hiện các cơ sở vi phạm theo phản ánh của cộng đồng, người tiêu dùng.

Trên đây là hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường. / *lyl*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- GD và các PGD Sở;
- VP Sở và CCBVMT;
- Lưu: VT. *lyl*



**GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Xuân Lộc*

VIỆT NAM